

Số: 05/NQ-HĐND

Bắc Kạn, ngày 28 tháng 3 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT**

**Sửa đổi, bổ sung những quy định cụ thể khi áp dụng bảng giá các loại đất kèm theo Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua Bảng giá đất định kỳ 5 năm (2020-2024) trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN  
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 17 (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 96/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định về khung giá đất;*

*Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;*

*Xét Tờ trình số 52/TTr-UBND ngày 25 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung những quy định cụ thể khi áp dụng bảng giá các loại đất kèm theo Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua Bảng giá đất định kỳ 5 năm (2020-2024) trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; Báo cáo thẩm tra số 35/BC-HĐND ngày 26 tháng 3 năm 2024 của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung những quy định cụ thể khi áp dụng bảng giá các loại đất kèm theo Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua Bảng giá đất định kỳ 5 năm (2020-2024) trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, cụ thể như sau:**

1. Sửa đổi, bổ sung điểm 3.1 khoản 3 Mục XII như sau:

### “3. Quy định vị trí xác định giá đất

3.1. Đối với đất ở: Chiều sâu thửa đất tính từ chỉ giới hè đường, phố hoặc ngõ được phân chia thành các vị trí để tính giá như sau:

- Vị trí 1: Tính từ chỉ giới hè đường, phố hoặc ngõ đến 20 mét, tính bằng 100% mức giá quy định.

- Vị trí 2: Tính từ chỉ giới hè đường, phố hoặc ngõ từ trên 20 mét đến 40 mét tính bằng 70% mức giá của vị trí 1.

- Vị trí 3: Tính từ chỉ giới hè đường, phố hoặc ngõ đến trên 40 mét trở lên tính bằng 40% mức giá của vị trí 1.

(Riêng đối với đất chuyên dùng đơn giá được tính chung cho toàn bộ phần diện tích đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất, trừ trường hợp quy định tại điểm 3.5).”

### 2. Bổ sung điểm 3.5 khoản 3 Mục XII như sau:

“3.5. Đối với đất khu, cụm công nghiệp: Chia thành các vị trí để xác định giá như sau:

- Vị trí 1: Tính từ chỉ giới hè đường, phố, ngõ, đường đò hoặc từ mép ngoài của hành lang an toàn giao thông đến hết mét thứ 20, tính bằng 100% mức giá quy định tại vị trí đó (nếu thửa đất có diện tích nằm trong chỉ giới đường đò hoặc hành lang an toàn giao thông thì cũng được tính theo giá của vị trí 1);

- Vị trí 2: Tính từ mét thứ 21 đến hết mét thứ 60 (trường hợp thửa đất nằm trong khoảng cách 20 mét đầu nhưng không có mặt tiền tiếp giáp với đường phố chính và không cùng một chủ sử dụng đất đối với thửa đất có mặt tiền tiếp giáp với đường phố chính thì được tính theo giá vị trí 2 của tuyến đường giao thông chính gần nhất), giá đất xác định bằng 70% mức giá của vị trí 1;

- Vị trí 3: Tính từ mét thứ 61 đến hết mét thứ 100, giá đất xác định bằng 40% mức giá của vị trí 1;

- Vị trí 4: Tính từ mét thứ 101 trở lên, giá đất xác định bằng 20% mức giá của vị trí 1.

Mức giá đất vị trí 2, vị trí 3, vị trí 4 xác định như trên, nhưng không được thấp hơn mức tối thiểu được xác định là các vị trí còn lại theo quy định của từng đơn vị hành chính tương ứng tại bảng giá đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp không phải là đất thương mại, dịch vụ.”

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.



Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, kỳ họp thứ 17 (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 28 tháng 3 năm 2024./.

Nơi nhận: *M*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VPCP, VPCTN;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- TT Tỉnh ủy, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh;
- TT Huyện (Thành) ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- LĐVP;
- Các phòng thuộc Văn phòng;
- Lưu: VT, HS. *HS*

**CHỦ TỊCH**



---

**Phuong Thi Thanh**